

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH L **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/DS-PT
Ngày: 22/01/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Triệu Hữu

Các Thẩm phán: **Ông Vương Minh Tân**
Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 652/TLPT – DS ngày 27/11/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2025/ DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1– Vĩnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 770/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2026/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp N, xã H, tỉnh Vĩnh L: có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Hòa T thuộc Đoàn luật sư tỉnh V: có mặt

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Kim O, sinh năm 1972; Địa chỉ: khóm L, xã L, tỉnh Vĩnh L: có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh H trình bày:

Bà Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị Kim O có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo bắt đầu vào năm 2021. Giao dịch qua điện thoại sau đó qua zalo. Giao hàng là tài xế của bà O giao hàng (không biết tên chỉ biết mặt), lúc đầu giao không có ký nhận sau này giao bằng xe tải mới ký nhận bằng sổ do tài xế bà O đưa. Đầu tiên thì

bà O chở thức ăn đến tận nhà giao cho bà H thì bà mới trả tiền, sau đó thì đến dịch bệnh Covid-19 bà O yêu cầu bà H chuyển tiền trước rồi mới giao thức ăn. Giao dịch được 1 năm thì bà O nói thức ăn có khuyến mãi bà O kêu chuyển tiền lần đầu chuyển tiền trên 140 bao thức ăn, rồi sau đó chuyển dần lên rất nhiều lần nhưng bà O không giao thức ăn mà diện lý do này lý do khác. Số tiền đã chuyển đủ nhưng bà O không giao thức ăn như đã thỏa thuận. Bà H có nhắc nhở bà O nhiều lần yêu cầu bà O chở thức ăn giao cho tôi nhưng bà O không giao cho bà H rồi nói là sổ sách lộn xộn không rõ ràng để tính lại.

Bà H đã thực hiện đặt hàng như sau:

Ngày 05/5/2023 đặt 40 bao 552S giá 12.400.000đ (310.000đ/ bao) đã nhận hàng đủ.

Ngày 29/5/2023 đặt mua 30 bao 552m và 30 bao 552s đã nhận hàng đủ.

Hai đơn hàng đã xong bà H không có tranh chấp.

Ngày 03/6/2023 đặt mua 20 bao 552M (giá 322.000đ/bao) và 20 bao 552S (giá 363.000đ/bao) với số tiền 13.350.000đ.

Ngày 10/6/2023 đặt mua 10 bao 552M (giá 322.000đ/bao) và 50 bao 552S (giá 363.000đ/bao) với số tiền 21.370.000đ.

Ngày 18/6/2023 đặt mua 30 bao 552m (giá 322.000đ/bao) và 30 bao 552s (giá 360.000đ/bao) với số tiền 20.460.000đ.

Ngày 18/6/2023 đặt mua 20 bao 552m (giá 322.000đ/bao) với số tiền 6.440.000đ.

Ngày 06/7/2023 đặt mua 16 bao thức ăn gà (giá 300.000đ/bao) và 50 bao 552s (giá 360.000đ/bao) với số tiền 22.800.000đ.

Ngày 17/7/2023 đặt mua 200 bao 552s (giá 360.000đ/bao) với số tiền 72.000.000đ.

Ngày 26/7/2023 đặt mua 17 bao 551 (giá 457.000đ/bao) với số tiền 7.777.500đ.

Ngày 02/8/2023 đặt mua 180 bao 552 (giá 360.000đ/bao) với số tiền 64.800.000đ.

Ngày 05/8/2023 đặt mua 17 bao 551 (giá 457.000đ/bao) với số tiền 7.777.500đ.

Ngày 19/8/2023 đặt mua 75 bao 552M (giá 322.000đ/bao) với số tiền 24.150.000đ.

Ngày 28/8/2023 đặt mua 75 bao 552M (giá 322.000đ/bao) với số tiền 24.150.000đ.

Ngày 06/9/2023 đặt mua 13 bao 551 (giá 457.000đ/bao) với số tiền 5.900.000đ.

Ngày 11/10/2023 đặt mua 100 bao 552S (giá 322.000đ/bao) với số tiền 29.700.000đ, hàng lẻ thức ăn 250kg và 01 bao đậm đặc giá 2.400.000đ.

Ngày 27/10/2023 đặt mua 100 bao 552M (giá 320.000đ/bao), 01 bao 551 giá 460.000đ, 02 bao thức ăn bò giá 260.000đ/ bao với số tiền 32.980.000đ.

Ngày 11/11/2023 đặt mua 03 bao bò vỗ béo, 01 bao thức ăn vịt con, 01 bao thức ăn vịt thịt, 01 bao đậm đặc, 02 bao vịt đẻ với số tiền 2.545.000đ.

Ngày 26/11/2023 đặt mua 02 bao bò vỗ béo giá 240.000đ/bao, 03 bao 551 (giá 457.000đ/ bao) và 130 bao 552S (giá 343.000đ/ bao) với số tiền 46.506.000đ.

Bắt đầu từ ngày 10 tháng 10 năm 2023 cộng dồn giao thiếu. Cuối cùng bà O nói là không có thiếu thức ăn của bà, đến nay bà O thiếu tổng cộng 321 bao thức ăn với tổng số tiền (261 bao (552S loại 25kg) x 343.000đ/bao + 60 bao (552M loại 25kg)

x 320.000đ) = 108.723.000đ. Bà H thực hiện giao dịch với bà O qua hình thức chuyển khoản qua ngân hàng và có lần thông qua chị Nguyễn Thị Ngọc T1 (chủ tiệm vàng ở chợ C1), ông Võ Hoàng Minh T2 ở chợ C1 xã H.

Sau khi nhận được tiền nhưng bà O đến nay vẫn không giao thức ăn cho tôi như thỏa thuận còn nợ tôi lại 321 bao thức ăn gồm (261 bao (552S loại 25kg) x 343.000đ/bao + 60 bao (552M loại 25kg) x 320.000đ) = 108.723.000đ.

Nay bà Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bà Võ Thị Kim O phải trả lại cho bà H số tiền 108.723.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Võ Thị Kim O trình bày:

Năm 2021, giữa bà O và bà Nguyễn Thanh H bắt đầu giao dịch mua bán. Khi giao hàng là hai người (tài xế) tên P và C khi giao hàng có đưa sổ cho bên bà H ký nhận xong về giao sổ lại cho bà O. Lúc đầu giao ít đưa tiền mặt cho xe ôm, sau này giao hàng nhiều bằng xe tải thì chuyển khoản cho bà O nhận.

Bà O đã giao hàng cho bà H như sau:

+ Đã giao đủ đơn hàng ngày 05/5/2023 đặt 40 bao 552S và gày 29/5/2023 đặt mua 30 bao 552M và 30 bao 552S.

Toa ký nhận mà không ghi ngày:

+ 552 M (25kg): 20 bao x 330.000 đ/ bao = 106.600.000đ;

+ 552 S (25kg): 16 bao x 368.000 đ/ bao = 5.888.000đ.

* Ngày 24/06/2023:

+ 552 S (25kg): 40 bao x 368.000đ/ bao = 14.720.000đ;

+ 552 M (25kg): 10 bao x 330.000 đ/ bao = 3.300.000đ;

+ 6911 (25kg): 10 bao x 310.000 đ/ bao = 3.100.000đ.

* Toa ký nhận mà không ghi ngày:

+ 6911 (25kg): 6 bao x 310.000 đ/ bao = 1.860.000đ;

+ 552 S (25kg): 30 bao x 368.000 đ/ bao = 11.040.000đ;

* Ngày 10/07/2023:

+ 6911 (25kg): 7 bao x 310.000 đ/ bao = 2.170.000đ;

+ 552 M (25kg): 10 bao x 330.000 đ/ bao = 3.300.000đ;

+ 552 S (25kg): 34 bao x 368.000 đ/ bao = 12.512.000đ

* Ngày 18/07/2023:

+ 552 S (25kg): 15 bao x 368.000 đ/ bao = 5.520.000đ;

+ 551 (25kg): 5 bao x 570.000 đ/ bao = 2.850.000đ

+ 551 B (25kg): 5 bao x 310.000 đ/ bao = 1.550.000đ

* Ngày 21/07/2023:

+ 511 M (25kg): 5 bao x 310.000 đ/ bao = 1.550.000đ

+ 552 M (25kg): 5 bao x 330.000 đ/ bao = 1.650.000đ

+ 552 S (25kg): 10 bao x 368.000 đ/ bao = 3.680.000đ

+ 551 (25kg): 2 bao x 570.000 đ/ bao = 1.140.000đ

+ 545 (25kg): 5 bao x 280.000 = 1.400.000đ

* Ngày 27/07/2023:

+ 551 (25kg): 6 bao x 570.000 đ/ bao = 3.420.000đ

+ 552 S (25kg): 28 bao x 368.000 đ/ bao = 10.304.000đ

+ 552 M (40kg): 18 bao x 530.000 đ/ bao = 109.540.000đ

+ 6911 + 511 (25kg): 5 bao x 310.000 đ/ bao = 1.550.000đ

* Ngày 14/08/2023:

+ 551 (25kg): 10 bao x 570.000 đ/ bao = 5.700.000đ

+ 552 S (25kg): 13 bao x 368.000 đ/ bao = 4.784.000đ

* Ngày 19/08/2023:

+ 552 M (25kg): 20 bao x 330.000 đ/ bao = 6.600.000đ

+ 552 S (25kg): 30 bao x 368.000 đ/ bao = 11.040.000đ

+ 551 (25kg): 3 x 570.000đ /bao= 1.7210.000đ

* Ngày 25/08/2023:

+ 552 M (25kg): 15 bao x 330.000 đ/ bao = 4.950.000đ

+ 6911 GÀ (25kg): 3 bao x 310.000 đ/ bao = 930.000đ

+ 6949 VIT (25kg): 3 bao x 280.000 đ/ bao = 840.000đ

+ 552 S (25kg): 60 bao x 368.000 đ/ bao = 22.080.000đ

* Ngày 31/08/2023:

+ 552 S (25kg): 23 bao x 368.000 đ/ bao = 8.464.000đ

+ 552 M (25kg): 10 bao x 330.000 đ/ bao = 3.300.000đ

+ 551 (25kg): 4 bao X 570.000 đ/ bao = 2.280.000đ

* Ngày 19/09/2023:

+ 552 S (25kg): 32 bao x 368.000 đ/ bao = 11.776.000đ

+ 552 M (25kg): 15 bao x 330.000 đ/ bao = 4.950.000đ

+ 551 (25kg): 5 bao x 570.000 đ/ bao = 2.850.000đ

* Toa ký nhận mà không ghi ngày.

+ 552 S (25kg): 57 bao x 68.000 đ/ bao = 20.976.000đ

+ 552 M (40kg): 5 bao x 530.000 đ/ bao = 2.650.000đ

+ 552 M (25kg): 5 bao x 330.000 đ/ bao = 1.650.000đ

* Ngày 26/09/2023: + 552 S (25kg): 23 bao x 368.000 đ/ bao = 8.464.000đ

+ 552 M (25kg): 10 bao x 330.000 đ/ bao = 3.300.000đ

* Ngày 03/10/2023: 552 S (25kg): 17 bao x 368.000 đ/ bao = 6.256.000đ

* Ngày 10/10/2023:

+ 551 (25kg): 5 bao x 570.000 đ/ bao = 2.850.000đ

+ 552 S (25kg): 30 bao x 368.000 đ/ bao = 11.040.000đ

+ 552 M (25kg): 10 bao x 330.000 đ/ bao = 3.300.000đ

+ 552 lẻ (50kg): 10 bao x 13.000 đ/ bao = 130.000đ

+ 151 (25kg): 1 bao x 570.000đ/ bao = 570.000đ

* Ngày 20/10/2023:

+ 552 S (25kg): 25 bao x 368.000 đ/ bao = 9.200.000đ

+ 552 M (25kg): 25 bao x 330.000 đ/ bao = 8.250.000đ

+ 551 (25kg): 5 bao x 570.000 đ/ bao = 2.850.000đ

+ 151 (25kg): 1 bao x 570.000 đ/ bao = 570.000đ

* Ngày 30/10/2023:

+ 552 M (25kg): 30 bao X 330.000 đ/ bao = 9.900.000đ

+ 552 S (25kg): 12 bao x 368.000 đ/ bao = 4.416.000đ

+ 545 (25kg): 2 bao x 280.000 đ/ bao = 560.000đ

* Ngày 10/11/2023:

+552 S (25kg): 50 bao x 368.000 đ/ bao = 18.400.000đ

+ 552 M (25kg): 5 bao X 330.000 đ/ bao = 1.650.000đ

* Ngày 14/11/2023:

+552 S (25kg): 30 bao x 368.000 đ/ bao = 11.040.000đ

+552 M (25kg): 30 bao x 330.000 đ/ bao = 9.900.000đ

+ 151 (25kg): 1 bao x 570.000 đ/ bao = 570.000đ

+551 (25kg): 10 bao x 570.000 đ/ bao = 5.700.000đ

+ 6995 (Bò) (25kg): 3 bao x 250.000 đ/ bao = 750.000đ

+6948 (Vịt) (25kg): 1 bao x 280.000 đ/ bao = 280.000đ

+6949 (Vịt) (25kg): 2 bao x 275.000 đ/ bao = 550.000đ

+ 54 (Vịt đẻ) (25kg): 2 bao x 260.000 đ/ bao = 520.000đ

* Ngày 28/11/2023:

+ 552 M (25kg): 20 bao x 330.000 đ/ bao = 6.600.000đ

+ 552 S (25kg): 40 bao x 368.000 đ/ bao = 14.720.000đ

+ 551(25kg): 2 bao x 570.000 đ/ bao = 1.140.000đ

+ 595 Bò (25kg): 2 bao x 250.000 đ/ bao = 500.000đ

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2025/ DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh L đã quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H:

+ Buộc bà Võ Thị Kim O phải có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thanh H số tiền trị giá thức ăn còn giao thiếu là 15.907.000đ (Mười lăm triệu, chín trăm lẻ bảy ngàn đồng).

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H yêu cầu bà Võ Thị Kim O trả lại 272 bao thức ăn loại 25 kg gồm 249 bao thức ăn mã 552S và 23 bao thức ăn mã 552M với số tiền 92.816.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 8 năm 2025, bị đơn Võ Thị Kim O kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H vì cho rằng đã giao đủ thức ăn theo thỏa thuận mua bán.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, nguyên đơn Nguyễn Thanh H kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà O phải trả lại cho bà H giá trị 321 bao thức ăn chưa giao bằng 108.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đương sự có kháng cáo trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh tụng, các đương sự thống nhất: Quan hệ hợp đồng mua bán, loại hàng hóa, phương thức giao nhận hàng từng lần có sổ giao hàng do người mua ký xác nhận và phương thức thanh toán theo từng đợt giao hàng.

Vấn đề không thống nhất: Nguyên đơn cho rằng bị đơn giao hàng còn thiếu nhưng bị đơn không thừa nhận. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội

dung giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị Kim O. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu về án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của đương sự liên quan đến nghĩa vụ giao hàng và số lượng hàng hóa, việc thanh toán giữa bên mua và bên bán.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sổ giao nhận hàng và vi bằng do đương sự nộp trong giai đoạn sơ thẩm thể hiện loại hàng hóa, số lượng hàng hóa, phương thức giao nhận, thanh toán tiền mua hàng như án sơ thẩm.

Về giá và số lượng hàng hóa theo yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của nguyên đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H cũng đã thừa nhận chữ ký xác nhận trong sổ giao nhận hàng là của bên mua nhưng cho rằng bà O sửa số lượng. Tuy nhiên, bà H không có tài liệu đối chiếu cũng như chứng cứ chứng minh việc tăng số lượng trên sổ giao nhận hàng sau khi đã thanh toán, trong khi phương thức thanh toán tương ứng với số lượng hàng hóa từng đợt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cũng không cung cấp được giá tiền mua hàng từng đợt sau khi đã trừ chiết khấu, khuyến mãi là thấp hơn giá bán tại thời điểm mua hàng nhưng không có căn cứ chứng minh cơ sở xác định giá mua như lời trình bày của nguyên đơn.

Về số lượng hàng hóa theo lời trình bày của bị đơn. Bà O là bên bán đã cung cấp chứng cứ giao nhận hàng hóa và đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tính số lượng bên bán giao còn thiếu trên cơ sở sổ giao nhận hàng và lời thừa nhận của đương sự. Do vậy, bà O trình bày trước đó đã giao dư số lượng mà bà H đã đặt hàng để cho rằng đã giao đủ số lượng cũng không phù hợp.

Tòa án cấp phúc thẩm cũng đã yêu cầu cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nhưng người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Từ cơ sở pháp lý và đánh giá chứng cứ như đã nhận định trên, kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không đủ cơ sở để được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thanh H và bà Võ Thị Kim O. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 35/2025/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Vĩnh L.

Áp dụng các Điều 148, 430, 436, 437 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H.

1.1. Buộc bà Võ Thị Kim O phải có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thanh H số tiền trị giá thức ăn còn giao thiếu là 15.907.000đ (Mười lăm triệu, chín trăm lẻ bảy ngàn đồng).

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H yêu cầu bà Võ Thị Kim O trả lại 272 bao thức ăn loại 25 kg gồm 249 bao thức ăn mã 552S và 23 bao thức ăn mã 552M với số tiền 92.816.000đ.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002372 ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh L; bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

2.2. Bà Võ Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002420 ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh V; bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành

án dân sự./.

Nơi nhận:

- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh L;
- TAND Khu vực 1 -Vĩnh L;
- VKSND Khu vực 1- Vĩnh L;
- THADS tỉnh Vĩnh L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Triệu Hữu